TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/ HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 6 năm 2019
V/v "tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Huy

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Quốc B và ông Rơ Châm Đương

- Thư ký phiên tòa: ông Đinh Thành Long - Thư ký Toà án Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: bà Lê Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 50/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019, về việc "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Hoàng Cửu Thủy U, sinh năm 1988, nơi cư trú: số X, đường, tổ Y, phường K, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị đơn: ông Nguyễn Cao C, sinh năm 1985, nơi cư trú: hẻm Z đường C, làng K, xã D, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 10 tháng 4 năm 2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hoàng Cửu Thùy U trình bày:

Bà U và ông Nguyễn Cao C có một con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 09/6/2013. Tại quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn số 277/2016/QĐST-HNGĐ ngày 02/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku đã công nhận sự thỏa thuận của bà U và ông C là giao cháu B cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, hiện nay ông C đã kết hôn, có vợ mới và sắp có con, đồng thời đã nghỉ việc tại Ủy ban nhân dân phường Ia Kring, chưa có việc làm ổn định. Đồng thời, ông C thường xuyên đi khỏi nhà, không chăm sóc cháu B mà gửi cho ông bà nội hoặc người khác trông nom. Ngoài ra, ông C nhiều lần

đánh cháu B bầm tím người. Hiện tại, bà U có công việc, thu nhập ổn định, có nhà riêng và chưa có chồng, đồng thời hiện cháu B đang bị bệnh, cần được thường xuyên chăm sóc chu đáo nên có đủ điều kiện hơn ông C trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu B.

Bà U yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao cháu B cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng.

Ý kiến của bị đơn là ông Nguyễn Cao C: Giữa ông và bà U có một con chung là cháu B, ông là người được giao trực tiếp nuôi đúng như bà U đã trình bày. Ông C thừa nhận các hình ảnh mà bà U cung cấp về việc ông có đánh cháu B là đúng sự thật, tuy nhiên việc này là không thường xuyên mà chỉ dưới góc độ người cha dạy dỗ con khi có thái độ không đúng mực với ông bà, cha mẹ, không phải là hành hạ, đánh đập để cháu phải chịu đau đớn về thể xác, tinh thần. Ông C có gửi cháu B cho ông bà nội trông nom nhưng rất ít, chỉ khi nào có công việc phải đi làm. Hiện tại, ông C đã nghỉ việc tại Ủy ban nhân dân phường Ia Kring, đã kết hôn với người khác, sắp có con, tuy nhiên hiện ông đang kinh doanh riêng và chạy xe hợp đồng có thu nhập 10.000.000đ/tháng, ông thấy vẫn đủ điều kiện tốt nhất để nuôi dưỡng cháu B nên đề nghị Tòa án vẫn ghi nhận quyền trực tiếp nuôi con của ông theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông và bà U. Nếu bà U và ông tự thỏa thuận mà không yêu cầu Tòa án giải quyết thì ông đồng ý giao cháu B cho chị U trực tiếp nuôi đến khi nào cũng được. Trường hợp không thỏa thuận được thì ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đảm bảo theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng. Về nội dung vụ án, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn là ông Nguyễn Cao C cho rằng có đăng ký thường trú tại tổ 10, phường Ia Kring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và hiện đang sinh sống tại hẻm Z đường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai nên đề nghị Tòa án huyện Ia Grai giải quyết theo đúng pháp luật về thẩm quyền. Theo kết quả xác minh của Tòa án thì bị đơn đang sinh sống thường xuyên tại chỗ ở thuộc Z đường C, thuộc địa giới hành chính của làng K, xã D, huyện G, tỉnh Gia Lai. Các bên tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G theo quy định tại khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Nguyên đơn bà Hoàng Cửu Thùy U yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn. Theo quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn

và thỏa thuận của các đương sự thì bị đơn là người trực tiếp nuôi con, tuy nhiên trong quá trình nuôi con, các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi thấy người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Xét về điều kiện nuôi con của các đương sự: Bị đơn là ông Nguyễn Cao C thừa nhận đã chấm dứt hợp đồng lao động với Ủy ban nhân dân phường K, có đánh cháu B trong quá trình giáo dục con đúng như chứng cứ mà bà U cung cấp. Theo ý kiến của mẹ ruột ông C (BL25) thì ông thường xuyên gửi cháu B cho bà trông nom, cháu B lại đang bị bệnh, ông C không đảm bảo điều kiện về vật chất, thời gian để trực tiếp nuôi con nên bà U đủ điều kiện nuôi con hơn. Hội đồng xét xử thấy có căn cứ xác định hiện tại ông C chưa có công việc, thu nhập ổn định, không đảm bảo thời gian để trực tiếp chăm nuôi con, trong quá trình giáo dục con có hành vi thái quá, sử dụng bạo lực, chưa đảm bảo cho sự phát triển lành mạnh tốt nhất cho cháu B nên chưa đảm bảo về điều kiện trực tiếp nuôi con tại thời điểm này. Chị U có nghề nghiệp, thu nhập, nơi sinh sống ổn định. Đồng thời, xét ý chí của ông C thể hiện ông vẫn đồng ý giao cháu B cho bà U trực tiếp nuôi dưỡng trong trường hợp các bên tự thỏa thuận và việc cháu B đang bị bệnh, theo chuẩn đoán bị hội chứng thận hư nên bà U là phụ nữ, cùng với điều kiện hiện có sẽ có sự gần gũi, chăm sóc tốt hơn. Do đó, để đảm bảo quyền lợi, sự phát triển lành mạnh về mọi mặt cho cháu B, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao cháu B cho bà U trực tiếp nuôi theo quy định tại các điều 70, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Ông Nguyễn Cao C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, tuy nhiên không được lạm dụng quyền thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định tại điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Cao C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

- Áp dụng Điều 70, 82, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của bà Hoàng Cửu Thùy U. Giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 09/6/2013 cho bà Hoàng Cửu Thùy U trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

cho đến khi thành niên, đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Ông Nguyễn Cao C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi thấy bà Hoàng Cửu Thủy U không đảm bảo điều kiện trực tiếp nuôi con.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Cao C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Trả lại cho bà Hoàng Cửu Thủy U số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0005592 ngày 10/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THA dân sự huyện Ia Grai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Văn Huy